

Số: 5^B /TASCO-KT

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2020

V/v giải trình chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế
TNDN năm 2020 trên BCTC hợp nhất giảm
so với cùng kỳ năm 2019.

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020, Công ty CP Tasco giải trình về chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế TNDN giảm 538,65% so với cùng kỳ năm 2019, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước	Chênh lệch Năm nay so với Năm trước	Tỷ lệ Tăng (+)/Giảm (-) (%)
1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	750.525.075.487	1.107.222.243.077	(356.697.167.590)	-32,22%
1.1 Doanh thu thuần hoạt động thu phí BOT		506.195.857.562	551.453.668.048	(45.257.810.486)	-8,21%
1.2 Doanh thu thuần hoạt động thu phí tự động không dừng		89.946.432.651	36.859.923.130	53.086.509.521	+144,02%
1.3 Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bất động sản		12.958.899.744	89.604.047.814	(76.645.148.070)	-85,54%
1.4 Doanh thu thuần hoạt động xây lắp và hoạt động khác		141.423.885.530	429.304.604.086	(287.880.718.556)	-67,06%
2. Giá vốn hàng bán	11	665.347.885.882	764.741.055.727	(99.393.169.845)	-13%
2.1 Giá vốn hoạt động thu phí BOT		163.881.164.241	177.741.587.606	(13.860.423.365)	-7,80%
2.2 Giá vốn hoạt động thu phí tự động không dừng		338.643.832.526	134.394.584.445	204.249.248.081	+151,98%
2.3 Giá vốn hoạt động kinh doanh BĐS		63.290.368.483	80.148.608.548	(16.858.240.065)	-21,03%
2.4 Giá vốn hoạt động kinh doanh xây lắp, hoạt động khác		99.532.520.633	372.456.275.128	(272.923.754.495)	-67,06%



Handwritten signature

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước	Chênh lệch Quý này năm nay so với Quý này năm trước	Tỷ lệ Tăng (+)/Giảm (-) (%)
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	85.177.189.605	342.481.187.350	(257.303.997.746)	-75,13%
3.1 Lợi nhuận gộp hoạt động thu phí BOT		342.314.693.321	373.712.080.442	(31.397.387.121)	-8,40%
3.2 Lợi nhuận gộp hoạt động thu phí tự động không dừng		(248.697.399.875)	(97.534.661.315)	(151.162.738.560)	-154,98%
3.3 Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh BĐS		(50.331.468.739)	9.455.439.266	(-59.786.908.005)	-632,30%
3.4 Lợi nhuận gộp hoạt động xây lắp, hoạt động khác		41.891.364.897	56.848.328.958	(14.956.964.061)	-75,13%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	21	60.297.693.779	104.740.431.744	(44.442.737.965)	-42,43%
5. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết.		(10.964.515.995)	12.859.357.835	(23.823.873.830)	-185,26%
6. Chi phí bán hàng	24	28.257.825.444	15.021.305.630	13.236.519.814	+88,12%
7. Chi phí quản lý Doanh nghiệp	31	121.014.253.343	112.326.415.006	8.687.838.336	+7,73%
8. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	(235.061.626.585)	53.587.677.572	(288.649.304.157)	-538,65%

Qua bảng số liệu tổng hợp ở trên, lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất năm 2020 giảm 288.649.304.157 đồng (tương đương giảm 538,65%) so với cùng kỳ năm 2019 do các nguyên nhân chủ yếu sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, giá vốn hàng bán giảm so với cùng kỳ năm trước làm lợi nhuận gộp giảm 257.303.997.746 đồng do:

+ Mặc dù doanh thu từ hoạt động thu phí không dừng tăng so với cùng kỳ năm trước nhưng chi phí tăng nhiều do đây là giai đoạn các năm đầu của dự án nên các chi phí triển khai rất lớn trong khi doanh thu của dự án chỉ tăng dần vào các năm sau. Nguyên nhân trên dẫn tới lợi nhuận từ bán hàng và cung cấp dịch vụ hoạt động thu phí tự động không dừng thấp hơn so với kỳ trước giảm 151.162.738.560 đồng.

+ Đối với hoạt động thu phí tại các trạm thu phí đường bộ để hoàn vốn cho các Dự án đầu tư mà Công ty thực hiện theo các Hợp đồng BOT ký với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền: do tình hình dịch bệnh COVID 19 diễn biến phức tạp nên đã ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu thu phí

8/2

đường bộ, đồng thời trong năm 2020 phát sinh chi phí trung tu của dự án BOT Quảng Bình dẫn đến lợi nhuận từ hoạt động thu phí giảm 31.397.387.121 đồng so với cùng kỳ năm trước.

+ Đối với hoạt động kinh doanh Bất động sản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 76.645.148.070 đồng trong khi giá vốn hàng bán chỉ giảm 16.858.240.065 đồng làm lợi nhuận gộp giảm 59.786.908.005 đồng so với cùng kỳ năm trước. Tốc độ giảm giá vốn thấp hơn tốc độ giảm doanh thu nguyên nhân do trước đây Công ty thực hiện hạch toán giá vốn tiền sử đất của Dự án Khu nhà ở sinh thái Xuân Phương căn cứ theo quyết định số 5709/QĐ-UBND ngày 04/11/2014. Tuy nhiên sau khi thực hiện rà soát lại nghĩa vụ tài chính của dự án, ngày 06/10/2020 Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội đã ban hành quyết định số 4522/QĐ-UBND về việc phê duyệt kết quả rà soát nghĩa vụ tài chính Dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở sinh thái Xuân Phương. Theo đó, nghĩa vụ tài chính về đất của toàn dự án tăng lên.

- Doanh thu hoạt động tài chính giảm 44.442.737.965 đồng so với cùng kỳ năm 2019 do trong năm 2019 Công ty đã ghi nhận khoản lãi chậm trả phải thu theo điều 7.6.1 của hợp đồng xây dựng và chuyển giao số 05/2010/HĐ-BT- Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp đường 39B đoạn từ thị trấn Thanh Nê, Huyện Kiến Xương đến thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy theo hình thức hợp đồng BT.

- Phần Lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết giảm 23.823.873.830 đồng so với cùng kỳ năm trước do trong kỳ Công ty ghi nhận khoản lỗ từ đầu tư vào Công ty liên kết theo Báo cáo tài chính của Công ty CP BĐS Thái An.

- Chi phí bán hàng kỳ này tăng 13.236.519.814 đồng so với cùng kỳ năm trước do trong kỳ Công ty đẩy mạnh triển khai dán thẻ Etag miễn phí lần đầu cho các chủ phương tiện tham gia giao thông.

- Mặc dù Công ty đã hết sức nỗ lực trong việc cắt giảm chi phí quản lý doanh nghiệp, tuy nhiên do trong kỳ Công ty thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với một số khoản nợ phải thu đã quá hạn và có khả năng doanh nghiệp không thu hồi được đúng hạn theo điều 6, Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 hướng dẫn việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, công trình xây dựng tại doanh nghiệp dẫn đến chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 8.687.838.336 đồng so với cùng kỳ năm trước.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT;
- Lưu Kế toán;
- Lưu Tài Chính.



Nguyễn Việt Tân

